

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Hải Y**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 43A, đường Hoàng Diệu, Khóm 8, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phú Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 43A, đường Hoàng Diệu, Khóm 8, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận Đ với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Thị Hải Y và chị Nguyễn Phú Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Hải Y và anh Nguyễn Phú Đ.

- Về con chung: Chị Võ Thị Hải Y và anh Nguyễn Phú Đ xác định quá trình sống chung anh chị có **02 người con chung là cháu Nguyễn Phú Đ**, sinh ngày 14/3/2009 và cháu Nguyễn Phú Đ, sinh ngày 19/11/2013, **hiện tại cháu Đ và cháu Đ đang sống chung với vợ chồng**. Ngoài ra, không còn con chung nào khác.

Buộc chị Võ Thị Hải Y giao con chung tên Nguyễn Phú Đ, sinh ngày 14/3/2009 và cháu Nguyễn Phú Đ, sinh ngày 19/11/2013 cho anh Nguyễn Phú Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Chị Võ Thị Hải Y có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai Đ quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: **Anh Đ và chị Y** không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: **Chị Võ Thị Hải Y tự nguyện** chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. **Chị Võ Thị Hải Y** đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0006826** ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu Đ chuyển thu án phí 150.000 đồng, chị Y Đ hoàn lại 150.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi
nhận:

- TAND tỉnh

THẨM
PHÁN